

Bản án số: 425/2022/HS-PT
Ngày 23-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 349/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thanh H do có Kháng nghị phúc thẩm số 49/QĐ-VKS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2022/HS-ST ngày 29-7-2022 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thanh H (tên gọi khác: Hiệp); Sinh ngày 27/9/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đông H (chết) và bà Phan Thị Lệ T; Bị cáo sống chung như vợ, chồng với Lã Thị H và có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án: Tại Bản án số: 281/2014/HSST ngày 23/12/2014 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016). Chưa thi hành án phí và bồi thường (Công văn trả lời xác minh số: 733/CCTHADS ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và số: 898/CCTHADS ngày 09/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiền sự: Tại Quyết định số: 10/2020/QĐ-TA ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý

hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức. (Chấp hành xong ngày 26/5/2021).

Nhân thân: Tại Bản án số: 275/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/6/2019 và đã thi hành xong án phí ngày 15/7/2019).

Bị bắt, tạm giam ngày 12/11/2021 – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12/11/2021, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Lê Thanh H đang dừng xe gắn máy biển số 67K1-755.12 tại trước nhà số 402 đường An Dương Vương, Phường 10, Quận 6 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ bên trong quần lót phía trước của H 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (H khai là ma túy đá) và 01 khẩu súng Rulo màu đen. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh dương đen, 01 chiếc đồng hồ đeo tay, 01 túi đeo màu vàng, 01 ví da màu đen và số tiền 2.200.000 đồng. Sau đó, tổ công tác đã giao H cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thanh H khai: Do nghiện ma túy (loại ma túy đá), khoảng 20 giờ ngày 11/11/2021, H đến quán cà phê Anh (gần bến xe Quận 8) gặp một người thanh niên tên Lâm (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá giá 2.500.000 đồng và đem về khách sạn Tâm My tại số 24 đường số 7, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh lấy ra một ít sử dụng. Đến 07 giờ ngày 12/11/2021, sau khi giấu gói ma túy trong quần lót, H trả phòng khách sạn rồi điều khiển xe gắn máy biển số 67K1-755.12 qua nhà chờ Huỳnh Thị Mỹ Hằng đến tiệm cầm đồ Bích Vân (số 402 đường An Dương Vương, Phường 10, Quận 6) để Hằng chuộc lại chiếc xe gắn máy mà Hằng đã đem cầm trước đó và trong lúc đứng chờ Hằng trước tiệm cầm đồ, H bị Công an kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Huỳnh Thị Mỹ Hằng khai không biết việc Lê Thanh H mua và cất giữ ma túy trong người như thế nào. Cơ quan điều tra tiến hành cho Lê Thanh H đối chất với Huỳnh Thị Mỹ Hằng, cả hai đều xác nhận Hằng không hùn tiền với H mua ma túy cũng như Hằng không biết việc H có đem theo ma túy và cất giữ ma túy trong người.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy của Trạm y tế Phường 12, Quận 6, Lê Thanh H dương tính với ma túy (chất dạng Amphetamine).

Tại Kết luận giám định số: 6157/KLGĐ-MT ngày 19 tháng 11 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Hoàng Ngân Giang (Điều tra viên), Trần Hoàng Thắng (người chứng

kiến), Lê Thanh H và hình dấu Công an Phường 10, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 23,9910g (hai ba phẩy chín chín một không gam), loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 348/KLGD-TT ngày 24 tháng 01 năm 2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

1. Khẩu súng ngắn Rulô, số súng 21TH9873, có cỡ nòng 6mm không phải là vũ khí quân dụng.

2. Khẩu súng ngắn Rulô, số súng 21TH9873, có cỡ nòng 6mm là loại súng đã được chế lại để bắn đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm, cỡ nòng 6mm, súng còn sử dụng được, bắn được đạn nổ, không xác định được nguồn gốc, xuất xứ. Căn cứ khoản 6 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 (có hiệu lực ngày 01/7/2018) thì khẩu súng ngắn gửi giám định nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thể thao.

Ngày 12/7/2022, Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng đối với H về hành vi này

Đối với Huỳnh Thị Mỹ H, không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Thanh H, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do Huỳnh Thị Mỹ Hằng có hành vi lấy trộm tài sản trên địa bàn Quận 6, nên ngày 11 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân Quận 6 đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt Hằng 01 năm 06 tháng tù (Bản án số: 14/2022/HS-ST).

Còn người thanh niên tên Lâm bán ma túy cho Lê Thanh H và người thanh niên tên Chuyên cho H khẩu súng ngắn Rulô, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Tại Bản án số: 48/2022/HS-ST ngày 29-7-2022 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh H** (Hiệp) 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2021.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 29/8/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 49/QĐ-VKS kháng nghị một phần Bản án hình sự số 48/2022/HSST ngày 29/7/2022 đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thanh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội xin giảm nhẹ hình phạt để yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xác định bản án số 281/2014/HS-ST ngày 23/12/2014 của Tòa án nhân dân Quận 8 đã hết thời hiệu thi hành nên xác định lần phạm tội này đương nhiên được xóa án tích là chưa phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo chưa hết thời hạn thi hành bản án số 281/2014/HS-ST ngày 23/12/2014 đã thực hiện hành vi phạm tội mới nên thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và sửa bản án sơ thẩm. Căn cứ Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thanh H 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo H không tự bào chữa và không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin xem xét được hưởng án giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định Kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thời hạn kháng nghị thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 6, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo H tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 12/11/2021, tại trước tiệm cầm đồ Bích Vân, Số 402 đường An Dương Vương, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Thanh H đã có hành vi cất giấu trái phép 23,9910 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, bản án sơ thẩm số: 48/2022HS-ST ngày 29-7-2022 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, mức

hình phạt là phù hợp.

[4] Về nội dung kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bản án sơ thẩm số 281/2014/HS-ST ngày 23/12/2014 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (bản án số 281), xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 11.250.000 đồng, chịu án phí dân sự sơ thẩm 562.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, đóng 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng bồi thường thiệt hại theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 134/GCN ngày 29/4/2016 của Trại giam Thủ Đức. Đối với phần án phí hình sự, án phí dân sự còn lại bị cáo chưa thi hành. Mặc dù văn bản số 733/CCTHADS ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 và văn bản số 898/CCTHADS ngày 09/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh thể hiện việc Cơ quan Thi hành án dân sự cấp sơ thẩm chưa ra quyết định thi hành án chủ động đối với phần án phí nêu trên nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì thời hiệu thi hành bản án hình sự sơ thẩm của bản án số 281 đối với bị cáo là 05 năm. Căn cứ khoản 4 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định *“Thời hiệu thi hành bản án hình sự được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Nếu trong thời hạn quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, người bị kết án, pháp nhân thương mại bị kết án lại thực hiện hành vi phạm tội mới, thì thời hiệu tính lại kể từ ngày thực hiện hành vi phạm tội mới”*. Đến ngày 10/4/2017, bị cáo Lê Thanh H thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và bị kết án phạt tù tại Bản án số 275/2017/HSST ngày 21-9-2017 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên thời hiệu thi hành bản án số 281 của Tòa án nhân dân Quận 8 đối với bị cáo là 05 năm, tính từ ngày 10/4/2017. Đến ngày 12/11/2021 bị cáo H thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bản án đang bị xét xử nên thuộc trường hợp phạm tội mới khi chưa hết thời hiệu thi hành bản án số 281. Do đó, bị cáo không thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bản án số 275/2017/HSTS ngày 21-9-2017 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã chấp hành xong và đủ điều kiện được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Từ những lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật của Bộ luật tố tụng hình sự,

Chấp nhận Kháng nghị phúc thẩm số 49/QĐ-VKS ngày 29/8/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2021.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 6; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THADS Quận 6; (1)
- TAND Quận 6; (2)
- Công an Quận 6; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

